TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2022/HS-ST
Ngày 16-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Kim Ánh.
2. Ông Tô Hải Đăng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Kha Thị D, sinh ngày 01/01/1971, nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp CT, xã TL, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi tạm trú: Khu phố PT2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091171011209; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn M (đã chết) và bà Huỳnh Thị D1 (đã chết), chồng là Vương Kế Ng; anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1974. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27 ngày 18/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1959. Nơi cư trú: ấp HH1, xã ĐH, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vương Kế Ng, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố PT2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người làm chứng: Bà Trần Thị E, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Khu phố PTL, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 27/10/2021 bà Nguyễn Thị Q đến phía sau

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Gò Quao thuộc khu phố Phước Hưng 1, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang để cho vay tiền. Lúc này có ông Lê Trường Th là giáo viên cấp 3 xã Thới Quản đến trả nợ vay ngân hàng. Do thiếu tiền nên ông Th có hỏi vay bà Q để đáo hạn. Sau đó, bà Q cầm một số nữ trang tại tiệm vàng Vân Kỳ với số tiền 100.000.000 đồng cho ông Th vay để đáo hạn tại ngân hàng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày ông Th đáo hạn xong nên trả lại cho bà Q 100.000.000 đồng tiền gốc cùng 500.000 đồng tiền lãi. Khi bà Q đếm tiền do ông Th trả thì có Kha Thị D cùng bà Trần Thị E chứng kiến. Sau khi nhận tiền từ ông Th, bà Q thấy mệt do tăng huyết áp, nên bà Q đã nhờ D đem số tiền 100.000.000 đồng cùng biên nhận cầm đồ và 50.000 đồng tiền lãi qua tiệm vàng Vân Kỳ để chuộc lại vàng giùm bà, lúc này có bà Trần Thị E chứng kiến. D đồng ý rồi nhận tiền và biên nhận, lúc này D nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên bị cáo đã điều khiển xe môtô đi đến thành phố Rạch Giá. Đợi lâu không thấy D quay lại nên bà Q mới gọi điện thoại cho Kha Thị D nhưng không liên lạc được. Bà Q nhờ bà Lê Thị C1 đi qua tiệm vàng Vân Kỳ hỏi thăm thì được biết chưa có ai đến chuộc vàng, bà tiếp tục gọi điện thoại cho D, bị cáo bắt máy và nói một chút nữa về, đợi thêm một lúc không thấy D quay lại nên bà Q tiếp tục gọi thì không liên lạc được. Sau đó, bà Q đã làm đơn tố giác đến Cơ quan Công an yêu cầu xử lý Kha Thị D theo quy định pháp luật.

Kha Thị D sau khi chiếm đoạt số tiền trên bị cáo chạy xe ra Bến Nhứt gọi điện thoại cho chủ nợ và lấy số tiền khoảng 42.000.000 đồng trả nợ, bị cáo tiếp tục chạy ra thị trấn Minh Lương và trả nợ số tiền khoảng 40.000.000 đồng rồi chạy ra thành phố Rạch Giá thuê nhà nghỉ, sáng hôm sau trốn ra Phú Quốc và tiêu xài cá nhân hết số tiền còn lại, đến giữa tháng 11/2021 bị cáo quay lại Rạch Giá. Đến ngày 18/4/2022 bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Kha Thị D đồng ý bồi thường khắc phục xong cho bị hại số tiền 107.000.000đ (Một trăm lẻ bảy triệu đồng), quá trình điều tra bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSND-GQ ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Kha Thị D về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kha Thị D mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Kha Thị D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của bà Nguyễn Thị Q, sau khi được bà Q nhờ mang số tiền 100.050.000 đồng (*Một trăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) đến tiện vàng Vân Kỳ để chuộc lại vàng giùm, bị cáo D đã nảy sinh ý định và chiếm đoạt số tiền nói trên của bà Q để dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân, như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" như sau:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt

tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

...”

[4] Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để có thời gian giáo dục cải tạo bị cáo sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tài liệu về lý lịch cá nhân của bị cáo thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú và đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, đồng thời bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Miễm xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kha Thị D phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ vào điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Kha Thị D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 16/8/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kha Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, ông Vương Kế Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**